TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày: 17/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy.

2. Ông Nguyễn Xuân Hiếu.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Phùng Thế Phương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST ngày 03/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố H; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Vợ: Vũ Thị L, có 01 con 05 tuổi; Con ông Lê Văn D và bà Vũ Thị Ơ; Anh, chị, em ruột: có 03 người (bị cáo là con thứ hai) ; Tiền án, tiền sự: không (Theo danh chỉ bản số 233 lập ngày 03/8/2017 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2017, hiện đang tạm giam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 02/8/2017, Lê Văn C đi từ nhà ở thôn T, xã Minh Tân, huyện P, thành phố H đến khu trạm bơm thôn V, xã T, huyện P, thành phố H để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây C gặp một người đàn ông khoảng 60 tuổi không biết tên tuổi địa chỉ hỏi ‘‘Mua hàng à ?’’, C hiểu ý là mua ma túy nên đưa cho người đàn ông này 200.000đ và nhận lại một gói ma túy. C mang gói ma túy đi về đến Đình làng thôn T, xã M, huyện P, thành phố H thì bị tổ Công tác Công an huyện P kiểm tra bắt quả tang C đang cất giấu gói ma túy trên tay trái.

Tại bản kết luận giám định số 5076/ PC54 ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất tinh bột màu trắng bên trong gói giấy nhỏ thu giữ của C là ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,137gam.

Tại cơ quan điều tra, C đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai của C phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 53/CT - VKS ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 nên vận dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2017; Đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng là ma túy của vụ án, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 02/8/2017 tại Đình làng thôn T, xã M, huyện P, thành phố H, Lê Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,137 gam ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng và bị bị Cơ quan Công an huyện P bắt quả tang.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ma túy là hiểm hoạ của xã hội bởi ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh dẫn đến chết người, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

đủ để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những người khác khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 nên áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, động cơ mục đích của việc phạm tội không nhằm trục lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được danh tính, địa chỉ, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên chưa xét trong vụ án này.

Vật chứng của vụ án gồm: Gói ma túy Heroin cơ quan Công an đã thu giữ của Lê Văn C là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu huỷ theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Phạt: Bị cáo Lê Văn C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/08/2017 (Có Quyết định tạm giam kèm theo)

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong một mặt có hình dấu vuông có ghi Công an thành phố H, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng Lê Văn C ngày niêm phong 02/08/2017; mặt sau phong bì có chữ ký của Lê Văn C và giám định viên, bên trong có chứa 0,137gam Hêrôin theo kết luận giám định số 5076/KLGĐ - PC54 ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2017.

4. Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trí Tuyển

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;